

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2018/DS-ST
Ngày: 03/7/2018
V/v tranh chấp dân sự - về nợ hụi
và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khắc Thịnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Kinh Kha**.

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp dân sự - nợ hụi và vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Lê Giang S**, năm sinh 1971;

Địa chỉ: ấp A, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp B, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Q vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Giang S trình bày: Ngày 14/9/2017, ông Nguyễn Văn Q có vay của anh Lê Giang S số tiền là 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng), mục đích vay tiền để trả lãi cho ngân hàng hẹn sau 10 ngày là ngày 25/9/2017 sẽ trả tiền cho anh S, khi vay có làm biên nhận, thỏa thuận không tính lãi suất. Nhưng đến nay ông Q vẫn không trả tiền cho anh S.

Ngoài ra, anh S có tham gia dây hụi do ông Q làm đầu thảo, lấy tên là SVP. Dây hụi nói trên là dây hụi 5.000.000 đồng, anh S tham gia 01 chân, hụi khai ngày 25/11/2016, hụi kết thúc vào ngày 25/6/2018, hụi gồm 19 thành viên. Anh S đóng tiền cho ông Q được 11 lần với tổng số tiền là 36.720.000 đồng, đúng theo số tiền đã ghi trong sổ hụi mà anh S đã nộp cho Tòa án. Hiện nay, ông Q đã ngưng thu tiền hụi nhưng vẫn chưa trả tiền cho anh S.

Tại phiên tòa, anh Lê Giang S yêu cầu ông Nguyễn Văn Q trả cho anh S số tiền vốn vay là 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng), yêu cầu tính lãi suất 0,75%/tháng, từ ngày 26/9/2017 đến ngày 26/6/2018 là $63.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 09 \text{ tháng} = 4.252.500 \text{ đồng}$ và anh S yêu cầu ông Nguyễn Văn Q trả cho anh S số tiền nợ hụi là 36.720.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0,75%/tháng từ 26/9/2017 đến ngày 26/6/2018 là 2.478.500 đồng, tổng cộng là 106.448.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Biên nhận ngày 14/9/2017 (bản photo); Sổ hụi (bản photo).

Các tình tiết không phải chứng minh: Bị đơn ông Nguyễn Văn Q đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 388/2018/TB-TLVA, ngày 04/4/2018 và Thông báo kết quả phiên họp 28/5/2018 nhưng ông Q vẫn không có ý kiến phản đối những tình tiết, tài liệu mà nguyên đơn cung cấp.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự - về nợ hụi và vay tài sản. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ngoài ra, bị đơn ông Nguyễn Văn Q hiện đang cư trú tại ấp B, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn Q dù đã được triệu tập họp lệ nhưng ông Q đã vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự có tên nêu trên theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

Đối với việc thay đổi thành viên Hội đồng xét xử theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2018/QĐXXST-DS, ngày 28/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2018/QĐST-DS ngày 14/6/2018 thì bà Võ Thị Điệp, ông Trần Văn Bé Hai sẽ tham gia xét xử với tư cách Hội thẩm nhân dân, ông Phạm Phước Tâm, ông Lê

Thanh Tâm sẽ tham gia xét xử với tư cách Hội thẩm nhân dân dự khuyết vì lý do chính đáng bà Diệp, ông Bé Hai, ông Phước Tâm và ông Thanh Tâm không thể tham gia xét xử ngày 03/7/2018 thay vào đó ông Lê Kinh Kha tham gia vào Hội đồng xét xử. Việc ông Kha tham gia vào thành viên của Hội đồng xét xử đương sự đồng ý việc thay đổi này và đề nghị không hoãn phiên Tòa xét thấy phù hợp với điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đưa vụ án trên ra xét xử công khai trong ngày 03/7/2018 để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự trong vụ án.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho anh S số tiền vốn vay là 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng), yêu cầu tính lãi suất 0,75%/tháng, từ ngày 26/9/2017 đến ngày 26/6/2018 là $63.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 09 \text{ tháng} = 4.252.500 \text{ đồng}$ và anh S yêu cầu ông Nguyễn Văn Q trả cho anh S số tiền nợ hui là 36.720.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0,75%/tháng từ 26/9/2017 đến ngày 26/6/2018 là 2.478.500 đồng, tổng cộng là 106.448.100 đồng. Anh S chứng minh bằng: Biên nhận ngày 14/9/2017 (bản photo); Sổ hui (bản photo).

Theo đó, ông Nguyễn Văn Q là đầu thảo của nhiều dây hui, trong đó anh S có tham gia 01 dây hui 5.000.000 đồng, với hình thức 01 tháng khui hui 01 lần. Anh S tham gia 01 chân hui, hui khui ngày 25/11/2016, hui kết thúc vào ngày 25/6/2018, hui gồm 19 thành viên. Anh S đã đóng tiền hui cho ông Q được 11 lần, với tổng số tiền là 36.720.000 đồng. Hiện nay, ông Q đã ngưng thu tiền hui nhưng vẫn chưa trả tiền hui cho anh S. Như vậy, ông Q nợ số tiền hui của anh S là 36.720.000 đồng như đã nói trên là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của anh S là có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ vào khoản 1 Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Họ, hui, biêu, phường (sau đây gọi chung là họ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên*”.

Đối với số tiền vay, vào ngày 14/9/2017 anh S có cho ông Q vay số tiền là 63.000.000 đồng, mục đích vay tiền để trả lãi cho ngân hàng hẹn sau 10 ngày là ngày 25/9/2017 sẽ trả tiền cho anh S, khi vay có làm biên nhận, thỏa thuận không tính lãi suất. Anh S chứng minh bằng: Biên nhận ngày 14/9/2017. Đến nay ông Q vẫn chưa trả được số tiền vốn và lãi. Như vậy, ông Q nợ số vay của anh S là 63.000.000 đồng như đã nói trên là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của anh S là có căn cứ, nên chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*” và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”

Về lãi suất: Nguyên đơn trình bày trước đây khi cho vay (ngày 14/9/2017) hai bên không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận thời hạn vay là 10 ngày (tức là ngày 25/9/2017 phải trả số tiền vay). Đồng thời, việc anh S tham gia chơi hụi do ông Q làm đầu thảo, anh S đã đóng cho ông Q được 11 lần tiền hụi. Tuy nhiên, ông Q không trả tiền vốn vay, không tiếp tục thu tiền hụi, cũng như không trả số tiền hụi đã đóng cho anh S đã ảnh hưởng đến quyền lợi của anh S. Do đó, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu ông Q trả tiền lãi theo mức lãi suất là 0,75%/tháng, tính từ ngày 26/9/2017 đến ngày 26/6/2018, xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Giang S.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cụ thể, số tiền án phí được tính như sau: 106.448.000 đồng x 5% = 5.322.400 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 471 Bộ luật dân sự; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của Lê Giang S;
- Buộc ông Nguyễn Văn Q trả cho anh Lê Giang S số tiền nợ hụi là 36.720.000 đồng, số tiền vay là 63.000.000 đồng và tiền lãi là 6.731.000 đồng, tổng cộng là 106.448.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Q phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.322.400 đồng (Năm triệu ba trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm đồng).

Anh Lê Giang S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.800.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 04393 ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm anh S được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng ông Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh